

## **THÔNG TƯ**

### **Quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thẩm định, phân loại phim**

*Căn cứ Luật Điện ảnh ngày 15 tháng 6 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số 131/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện ảnh;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện ảnh;*

*Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định, phân loại phim.*

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định, phân loại phim (sau đây gọi là Hội đồng) của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), cơ quan báo chí có giấy phép hoạt động truyền hình.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép phân loại phim, cơ quan cấp quyết định phát sóng để phổ biến phim trên hệ thống truyền hình; Hội đồng thẩm định, phân loại phim của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan báo chí có giấy phép hoạt động truyền hình và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

#### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Nhà chuyên môn điện ảnh* là người có bằng đại học trở lên ngành, chuyên ngành điện ảnh.

2. *Phim ngắn* là phim truyện và phim kết hợp nhiều loại hình có thời lượng dưới 60 phút.

## **Chương II**

### **TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**

#### **CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH, PHÂN LOẠI PHIM**

##### **Điều 4. Chức năng của Hội đồng**

Hội đồng có chức năng thẩm định, phân loại phim đề tư vấn cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau đây gọi là cơ quan cấp giấy phép), cơ quan báo chí có giấy phép hoạt động truyền hình (sau đây gọi là cơ quan cấp quyết định phát sóng) trước khi cấp Giấy phép phân loại phim, Quyết định phát sóng theo quy định tại Điều 31 Luật Điện ảnh.

##### **Điều 5. Thành lập Hội đồng**

1. Các Hội đồng thẩm định, phân loại phim

a) Hội đồng thẩm định, phân loại phim truyện, phim kết hợp nhiều loại hình;

b) Hội đồng thẩm định, phân loại phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình, phim ngắn;

c) Hội đồng thẩm định, phân loại phim tham gia liên hoan phim, liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng phim, cuộc thi phim, chương trình phim, tuần phim tại Việt Nam và nước ngoài;

d) Hội đồng thẩm định, phân loại phim trên không gian mạng;

đ) Hội đồng thẩm định, phân loại phim trên hệ thống truyền hình Việt Nam, trên gói dịch vụ truyền hình theo yêu cầu, trên dịch vụ truyền hình theo yêu cầu trên không gian mạng thuộc cơ quan báo chí có giấy phép hoạt động truyền hình cung cấp nội dung đó.

2. Thẩm quyền thành lập Hội đồng thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật Điện ảnh.

3. Cơ quan cấp giấy phép, cơ quan cấp quyết định phát sóng có thể tổ chức một hoặc nhiều Hội đồng cho mỗi loại hình phim phù hợp với số lượng phim theo yêu cầu thực tế.

##### **Điều 6. Tổ chức của Hội đồng**

1. Thành phần của Hội đồng gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên, bao gồm đại diện cơ quan cấp giấy phép hoặc cơ quan cấp quyết định phát sóng, nhà chuyên môn điện ảnh, chuyên gia, nhà quản lý thuộc các lĩnh vực liên quan, bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Luật Điện ảnh.

a) Đối với Hội đồng quy định tại điểm a, b và c khoản 1 Điều 5 Thông tư này, Chủ tịch Hội đồng là nhà chuyên môn điện ảnh, Phó Chủ tịch Hội đồng là



đại diện cơ quan cấp giấy phép, cơ quan được ủy quyền hoặc được phân cấp cấp giấy phép;

b) Đối với Hội đồng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Thông tư này, 2/3 Ủy viên Hội đồng là nhà chuyên môn điện ảnh;

c) Đối với Hội đồng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Thông tư này, thành phần Hội đồng bao gồm đại diện cơ quan cấp phép, nhà chuyên môn điện ảnh, chuyên gia, đại diện các cơ quan tuyên giáo, an ninh, ngoại giao và các cơ quan khác có liên quan;

d) Trường hợp cần thiết, người đứng đầu cơ quan cấp giấy phép, cơ quan cấp quyết định phát sóng sau khi thống nhất với Chủ tịch Hội đồng có thể mời chuyên gia các lĩnh vực liên quan khác tham gia để tham khảo ý kiến. Chuyên gia tham gia thẩm định hưởng thù lao theo quy định hiện hành.

2. Thường trực Hội đồng gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và 01 Ủy viên Hội đồng là đại diện cơ quan cấp giấy phép, cơ quan cấp quyết định phát sóng.

3. Trường hợp Hội đồng chỉ có 03 thành viên, thành phần Hội đồng bao gồm Chủ tịch và các Ủy viên, không có thường trực Hội đồng.

4. Thư ký Hội đồng làm nhiệm vụ giúp việc cho Hội đồng, do cơ quan cấp giấy phép cử, làm việc theo nhiệm kỳ của Hội đồng. Thư ký Hội đồng có thể là thành viên Hội đồng.

5. Số lượng thành viên của Hội đồng

a) Hội đồng quy định tại điểm a, b và c khoản 1 Điều 5 Thông tư này có ít nhất 07 (bảy) thành viên, số lượng thành viên là số lẻ;

b) Hội đồng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 Thông tư này có ít nhất 03 (ba) thành viên, số lượng thành viên là số lẻ;

c) Hội đồng quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 5 Thông tư này có ít nhất 05 (năm) thành viên, số lượng thành viên là số lẻ.

6. Nhiệm kỳ hoạt động của Hội đồng là 02 (hai) năm.

### **Điều 7. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng**

1. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thảo luận công khai, quyết định theo đa số kết quả thẩm định của các thành viên Hội đồng.

2. Buổi làm việc thẩm định, phân loại phim của Hội đồng hợp lệ phải có trên 1/2 tổng số thành viên tham dự, trong đó phải có Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch.

3. Kết luận thẩm định, phân loại phim của Hội đồng phải được từ 2/3 số thành viên trở lên có mặt đồng ý, được lưu trong Biên bản thẩm định, phân loại phim của Hội đồng do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch (được ủy quyền) ký.



Trường hợp thành viên Hội đồng thuộc thành phần tham gia sản xuất phim trình thẩm định, phân loại thì không tham gia thẩm định, phân loại phim đó.

4. Cơ quan cấp giấy phép, cơ quan cấp quyết định phát sóng tổ chức và mời Hội đồng hợp để đánh giá hoạt động của Hội đồng ít nhất 01 (một) lần/năm.

5. Phiếu thẩm định, phân loại phim của thành viên Hội đồng được lưu cùng hồ sơ thẩm định, phân loại phim. Hồ sơ lưu tại cơ quan cấp giấy phép, cơ quan cấp quyết định phát sóng.

6. Hội đồng thẩm định, phân loại phim phổ biến trên không gian mạng hoạt động theo hình thức tập trung hoặc không tập trung với 100% tổng số thành viên của Hội đồng tham dự thẩm định. Các thành viên Hội đồng thẩm định, phân loại phim gửi Phiếu thẩm định, phân loại phim theo mẫu số 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này cho Thư ký Hội đồng để tổng hợp.

7. Hội đồng làm việc theo hình thức tập trung thực hiện quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này. Hội đồng làm việc theo hình thức không tập trung thực hiện theo khoản 4, 5 và 6 Điều này.

8. Cơ quan cấp giấy phép, cơ quan cấp quyết định phát sóng đảm bảo tổ chức, hoạt động của các Hội đồng.

### **Điều 8. Quyền, trách nhiệm của Hội đồng**

#### **1. Quyền, trách nhiệm của Hội đồng**

a) Tuân thủ các nguyên tắc hoạt động của Hội đồng theo Điều 7 Thông tư này, thực hiện việc thẩm định, phân loại phim theo tiêu chí phân loại phim và thực hiện hiển thị mức phân loại phim, cảnh báo và các quy định pháp luật liên quan;

b) Thành viên Hội đồng được hưởng thù lao theo quy định hiện hành.

#### **2. Quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng**

a) Chủ trì buổi thẩm định, phân loại phim;

b) Chủ trì thảo luận, kết luận và ký Biên bản thẩm định, phân loại phim;

c) Ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng chủ trì buổi thẩm định, phân loại phim trong trường hợp vắng mặt;

d) Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng (được ủy quyền) là người phát ngôn chính thức của Hội đồng;

đ) Thực hiện các quyền, trách nhiệm của Ủy viên Hội đồng quy định tại khoản 4 Điều này.

#### **3. Quyền, trách nhiệm của Phó Chủ tịch Hội đồng**



a) Thay mặt Chủ tịch Hội đồng chủ trì buổi thẩm định, phân loại phim và là người phát ngôn của Hội đồng (trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt và được ủy quyền);

b) Thực hiện các quyền, trách nhiệm của Ủy viên Hội đồng quy định tại khoản 4 Điều này.

#### 4. Quyền, trách nhiệm của Ủy viên Hội đồng

a) Thẩm định, phân loại phim và đề nghị mức phân loại, tiêu chí đánh giá vào Phiếu thẩm định, phân loại phim;

b) Tham gia đầy đủ các buổi thẩm định, phân loại phim, trường hợp vắng mặt phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch (được ủy quyền);

c) Thực hiện bảo mật thông tin, tài liệu liên quan công tác thẩm định, phân loại phim theo quy định của pháp luật. Ủy viên Hội đồng không được công bố nội dung thảo luận, nội dung bộ phim và ý kiến kết luận của Hội đồng khi chưa được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng;

d) Không sử dụng chức danh Ủy viên Hội đồng trong các hoạt động khác ngoài phạm vi hoạt động của Hội đồng.

#### 5. Quyền, trách nhiệm của thường trực Hội đồng

a) Cung cấp cho Hội đồng thông tin liên quan đến phim đề nghị cấp phép;

b) Kiểm tra lại phim biên tập, chỉnh sửa theo ý kiến và ủy quyền của Hội đồng.

### **Điều 9. Cho thôi, miễn nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng**

Trong nhiệm kỳ hoạt động của Hội đồng, cơ quan thành lập Hội đồng quyết định cho thôi, miễn nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng trong các trường hợp sau:

1. Thành viên Hội đồng có văn bản của cá nhân đề nghị xin thôi không tham gia Hội đồng.

2. Thành viên Hội đồng vắng mặt không có lý do chính đáng 03 (ba) buổi làm việc liên tiếp của Hội đồng.

3. Thành viên Hội đồng vi phạm nguyên tắc hoạt động, quyền và trách nhiệm của Hội đồng quy định tại Điều 7 và 8 Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan.

### **Điều 10. Các mẫu văn bản**

Ban hành kèm theo Thông tư này các Phụ lục về mẫu phiếu thẩm định, phân loại phim; mẫu biên bản thẩm định, phân loại phim; mẫu Giấy phép phân loại phim và mẫu Quyết định không cho phép phổ biến phim đối với Hội đồng quy định tại điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 5 Thông tư này. Đối với Hội đồng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 Thông tư này, các mẫu phiếu, biên bản thẩm

định, phân loại phim và mẫu quyết định phát sóng do cơ quan báo chí có giấy phép hoạt động truyền hình quyết định.

1. Phụ lục I: Mẫu phiếu thẩm định, phân loại phim

a) Mẫu số 01: Phiếu thẩm định, phân loại phim Việt Nam;

b) Mẫu số 02: Phiếu thẩm định, phân loại phim nhập khẩu;

c) Mẫu số 03: Phiếu thẩm định, phân loại phim tham gia liên hoan phim, liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng phim, cuộc thi phim, chương trình phim, tuần phim tại Việt Nam và nước ngoài;

d) Mẫu số 04: Phiếu thẩm định, phân loại phim trên không gian mạng.

2. Phụ lục II: Mẫu Biên bản thẩm định, phân loại phim

a) Mẫu số 01: Biên bản thẩm định, phân loại phim Việt Nam;

b) Mẫu số 02: Biên bản thẩm định, phân loại phim nhập khẩu;

c) Mẫu số 03: Biên bản thẩm định, phân loại phim tham gia liên hoan phim, liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng phim, cuộc thi phim, chương trình phim, tuần phim tại Việt Nam và nước ngoài;

d) Mẫu số 04: Biên bản thẩm định, phân loại phim trên không gian mạng.

3. Phụ lục III: Mẫu Giấy phép phân loại phim và Mẫu Quyết định không cho phép phổ biến phim.

a) Mẫu Giấy phép phân loại phim;

b) Mẫu Quyết định không cho phép phổ biến phim.

### **Chương III**

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

##### **Điều 11. Điều khoản chuyển tiếp**

Các Hội đồng thẩm định, phân loại phim đã thành lập trước ngày Thông tư này có hiệu lực được tiếp tục hoạt động đến hết nhiệm kỳ và thực hiện theo các quy định tại Luật Điện ảnh ngày 15 tháng 6 năm 2022 và Thông tư này.

##### **Điều 12. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 21 tháng 11 năm 2023.

2. Bãi bỏ Quyết định số 49/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 09 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quy chế thẩm định và cấp giấy phép phổ biến phim, Thông tư số 12/2015/TT-BVHTTDL ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thẩm định và cấp giấy phép phổ biến phim ban hành kèm theo Quyết định số 49/2008/QĐ-BVHTTDL và Thông tư số 08/2010/TT-BVHTTDL ngày 18 tháng 8 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa,



Thể thao và Du lịch quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định phim của đài truyền hình, đài phát thanh - truyền hình.

3. Bãi bỏ khoản 2 Điều 2 Thông tư số 17/2022/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản trong hoạt động điện ảnh và Phụ lục II Mẫu giấy phép phân loại phim ban hành kèm Thông tư số 17/2022/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị cơ quan, đơn vị, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Cục Điện ảnh) để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

**Nơi nhận:**

- Thủ Tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Các Tổng cục, Cục, Vụ, đơn vị thuộc Bộ VHTTDL;
- Sở VHTTDL, Sở VHNT;
- Công báo, Cổng TTĐT Chính phủ: Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;
- Cổng TTĐT Bộ VHTTDL;
- Lưu: VT, ĐA (02), PT (150).



**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Hùng**



**Phụ lục I**

**MẪU PHIẾU THẨM ĐỊNH, PHÂN LOẠI PHIM**

*(Kèm theo Thông tư số 11 /2023/TT-BVHTTDL ngày 05 tháng 10 năm 2023  
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

**Mẫu số 01**

**HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH VÀ  
PHÂN LOẠI PHIM**  
*(Bộ VHTTDL hoặc tỉnh/thành phố)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU THẨM ĐỊNH, PHÂN LOẠI PHIM VIỆT NAM**  
**(Lần...)**

Họ và tên thành viên Hội đồng:

Tên phim tiếng Việt:

Tên phim tiếng Anh *(nếu có)*:

Tên phim gốc:

Loại hình phim *(truyện, tài liệu, khoa học, hoạt hình, phim ngắn, phim kết hợp  
nhiều loại hình)*:

Quốc gia sản xuất

Độ dài *(tính bằng phút)*:

Đạo diễn:

Tổ chức/cá nhân sản xuất:

Do tổ chức/cá nhân đề nghị thẩm định:

**I. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH:**

**II. ĐỀ NGHỊ:**

Phim được phép phổ biến đến người xem:

1. Mọi độ tuổi (loại P):

2. Người xem dưới 13 tuổi với điều kiện xem cùng cha, mẹ hoặc  
người giám hộ (loại K):

3. Người xem từ đủ 13 tuổi trở lên (loại T13):

4. Người xem từ đủ 16 tuổi trở lên (loại T16):

5. Người xem từ đủ 18 tuổi trở lên (loại T18):

6. Phim không được phép phổ biến (loại C)

☐  
☐  
☐  
☐  
☐  
☐

**Nội dung hiển thị cảnh báo:**

....., ngày      tháng      năm  
Thành viên Hội đồng  
(Ký, ghi rõ họ tên)



**HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH VÀ  
PHÂN LOẠI PHIM**  
(Bộ VHTTDL hoặc tỉnh/thành phố)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU THẨM ĐỊNH, PHÂN LOẠI PHIM NHẬP KHẨU**  
**(Lần...)**

Họ và tên thành viên Hội đồng:

Tên phim tiếng Việt:

Tên phim tiếng Anh (nếu có):

Tên phim gốc:

Loại hình phim (truyện, tài liệu, khoa học, hoạt hình, phim ngắn, phim kết hợp nhiều loại hình):

Quốc gia sản xuất:

Độ dài (tính bằng phút):

Đạo diễn:

Tổ chức/cá nhân sản xuất:

Do tổ chức/cá nhân đề nghị thẩm định:

**I. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH:**

**II. ĐỀ NGHỊ:**

Phim được phép phổ biến đến người xem:

1. Mọi độ tuổi (loại P):

☐

2. Người xem dưới 13 tuổi với điều kiện xem cùng cha, mẹ hoặc người giám hộ (loại K):

☐

3. Người xem từ đủ 13 tuổi trở lên (loại T13):

☐

4. Người xem từ đủ 16 tuổi trở lên (loại T16):

☐

5. Người xem từ đủ 18 tuổi trở lên (loại T18):

☐

6. Phim không được phép phổ biến (loại C)

☐

**Nội dung hiển thị cảnh báo:**

....., ngày      tháng      năm  
Thành viên Hội đồng  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 03

**HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH VÀ  
PHÂN LOẠI PHIM THAM GIA  
LIÊN HOÀN PHIM, LIÊN HOÀN  
PHIM CHUYÊN NGÀNH, CHUYÊN  
ĐỀ, GIẢI THƯỞNG PHIM, CUỘC  
THI PHIM, CHƯƠNG TRÌNH PHIM,  
TUẦN PHIM TẠI VIỆT NAM VÀ  
NƯỚC NGOÀI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*(Bộ VHTTDL hoặc tỉnh/thành phố)*

**PHIẾU THẨM ĐỊNH, PHÂN LOẠI PHIM  
THAM GIA LIÊN HOÀN PHIM, LIÊN HOÀN PHIM CHUYÊN NGÀNH,  
CHUYÊN ĐỀ, GIẢI THƯỞNG PHIM, CUỘC THI PHIM,  
CHƯƠNG TRÌNH PHIM, TUẦN PHIM TẠI VIỆT NAM VÀ NƯỚC NGOÀI  
(Lần...)**

Họ và tên thành viên Hội đồng:

Tên phim tiếng Việt:

Tên phim tiếng Anh *(nếu có)*:

Tên phim gốc:

Loại hình phim *(truyện, tài liệu, khoa học, hoạt hình, phim ngắn, phim kết hợp  
nhiều loại hình)*:

Quốc gia sản xuất:

Độ dài *(tính bằng phút)*:

Đạo diễn:

Do tổ chức/cá nhân đề nghị thẩm định:

**I. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH:**

**II. ĐỀ NGHỊ:**

Phim được phép phổ biến đến người xem:

1. Mọi độ tuổi (loại P):

☐

2. Người xem dưới 13 tuổi với điều kiện xem cùng cha, mẹ hoặc người giám hộ (loại K):

☐

3. Người xem từ đủ 13 tuổi trở lên (loại T13):

☐

4. Người xem từ đủ 16 tuổi trở lên (loại T16):

☐

5. Người xem từ đủ 18 tuổi trở lên (loại T18):

☐

6. Phim không được phép phổ biến (loại C)

☐**Nội dung hiển thị cảnh báo:**

....., ngày      tháng      năm

*Thành viên Hội đồng*

(Ký, ghi rõ họ tên)



BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH VÀ**  
**PHÂN LOẠI PHIM TRÊN**  
**KHÔNG GIAN MẠNG**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU THẨM ĐỊNH, PHÂN LOẠI PHIM NHẬP KHẨU**  
**(Lần...)**

Họ và tên thành viên Hội đồng:

Tên phim tiếng Việt:

Tên phim tiếng Anh *(nếu có)*:

Tên phim gốc:

Loại hình phim *(truyện, tài liệu, khoa học, hoạt hình, phim ngắn, phim kết hợp nhiều loại hình)*:

Quốc gia sản xuất:

Độ dài *(tính bằng phút)*:

Đạo diễn:

Tổ chức/cá nhân sản xuất:

Do tổ chức/cá nhân đề nghị thẩm định:

**I. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH:**

**II. ĐỀ NGHỊ:**

Phim được phép phổ biến đến người xem:

1. Mọi độ tuổi (loại P):

☐

2. Người xem dưới 13 tuổi với điều kiện xem cùng cha, mẹ hoặc người giám hộ (loại K):

☐

3. Người xem từ đủ 13 tuổi trở lên (loại T13):

☐

4. Người xem từ đủ 16 tuổi trở lên (loại T16):

☐

5. Người xem từ đủ 18 tuổi trở lên (loại T18):

☐

6. Phim không được phép phổ biến (loại C)

☐

**Nội dung hiển thị cảnh báo:**

....., ngày      tháng      năm

*Thành viên Hội đồng*

(ký, ghi rõ họ tên)

**Phụ lục II****MẪU BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH, PHÂN LOẠI PHIM**

(Kèm theo Thông tư số /2023/TT-BVHTTDL ngày tháng năm 2023  
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

**Mẫu số 01**

**HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH VÀ  
PHÂN LOẠI PHIM**  
(Bộ VHTTDL hoặc tỉnh/thành phố)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH, PHÂN LOẠI PHIM VIỆT NAM**  
**(Lần...)**

(Địa danh), ngày tháng năm

Họ và tên các thành viên tham gia thẩm định:

Tên bộ phim thẩm định:

Tên phim tiếng Anh (nếu có):

Loại hình phim (truyện, tài liệu, khoa học, hoạt hình, phim ngắn, phim kết hợp nhiều loại hình):

Quốc gia sản xuất (cần nhắc vì có những phim là hợp tác sản xuất giữa Việt Nam và các nước khác)

Năm sản xuất:

Tổ chức/cá nhân sản xuất:

Tổ chức/cá nhân phát hành:

Biên kịch:

Đạo diễn:

Chất liệu phim trình duyệt (nhựa, kỹ thuật số):

Độ dài (tính bằng phút):

Màu sắc (màu hoặc đen trắng):

Ngôn ngữ:

Chủ sở hữu phim:

Do tổ chức/cá nhân.....đề nghị thẩm định.

**Ý KIẾN ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG:**.....

1. Số người đồng ý phim được phép phổ biến đến người xem ở mọi độ tuổi (P): ☐

2. Người xem dưới 13 tuổi với điều kiện xem cùng cha, mẹ hoặc người giám hộ (loại K): ☐

3. Người xem từ đủ 13 tuổi trở lên (loại T13): ☐

4. Người xem từ đủ 16 tuổi trở lên (loại T16): ☐

5. Người xem từ đủ 18 tuổi trở lên (loại T18): ☐

6. Số người đồng ý phim được phổ biến đến người xem với giới hạn độ tuổi, giới hạn phạm vi phổ biến hoặc phải cắt sửa (nếu có): ☐
7. Số người đồng ý phim không được phép phổ biến (C): ☐

### **KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG:**

*(Không được phép phổ biến/ được phổ biến - mức độ phân loại)*

#### **Mức độ phân loại:**

1. Mọi độ tuổi (loại P): ☐
2. Người xem dưới 13 tuổi với điều kiện xem cùng cha, mẹ hoặc người giám hộ (loại K): ☐
3. Người xem từ đủ 13 tuổi trở lên (loại T13): ☐
4. Người xem từ đủ 16 tuổi trở lên (loại T16): ☐
5. Người xem từ đủ 18 tuổi trở lên (loại T18): ☐
6. Phim không được phép phổ biến (loại C) ☐

#### **Nội dung hiển thị cảnh báo:**

**Thư ký Hội đồng**  
*(ký, ghi rõ họ tên)*

**Chủ tịch Hội đồng**  
*(ký, ghi rõ họ tên)*

Mẫu số 02

**HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH VÀ  
PHÂN LOẠI PHIM**  
(Bộ VHTTDL hoặc tỉnh/thành phố)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH, PHÂN LOẠI PHIM NHẬP KHẨU**  
**(Lần...)**

(Địa danh), ngày      tháng      năm

Họ và tên các thành viên tham gia thẩm định:

Tên phim tiếng Việt:

Tên phim tiếng Anh (nếu có):

Tên phim gốc (nếu có):

Loại hình phim (truyện, tài liệu, khoa học, hoạt hình, phim ngắn, phim kết hợp nhiều loại hình):

Quốc gia sản xuất:

Năm sản xuất:

Tổ chức/cá nhân sản xuất:

Biên kịch:

Đạo diễn:

Chất liệu phim trình duyệt (nhựa, kỹ thuật số):

Độ dài (tính bằng phút):

Màu sắc (màu hoặc đen trắng):

Ngôn ngữ:

Chủ sở hữu phim:

Tổ chức/cá nhân sở hữu quyền phát hành tại Việt Nam:

Thời hạn sở hữu quyền phát hành tại Việt Nam:

Do tổ chức/cá nhân.....đề nghị thẩm định.

**Ý KIẾN ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG:**.....

1. Số người đồng ý phim được phép phổ biến đến người xem ở mọi độ tuổi (P): ☐
2. Người xem dưới 13 tuổi với điều kiện xem cùng cha, mẹ hoặc người giám hộ (loại K): ☐
3. Người xem từ đủ 13 tuổi trở lên (loại T13): ☐
4. Người xem từ đủ 16 tuổi trở lên (loại T16): ☐
5. Người xem từ đủ 18 tuổi trở lên (loại T18): ☐
6. Số người đồng ý phim được phổ biến đến người xem với giới hạn độ tuổi, giới hạn phạm vi phổ biến hoặc phải cắt sửa (nếu có): ☐
7. Số người đồng ý phim không được phép phổ biến (C): ☐

**KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG:***(Không được phép phổ biến/ được phổ biến - mức độ phân loại)***Mức độ phân loại:**

1. Mọi độ tuổi (loại P): ☐
2. Người xem dưới 13 tuổi với điều kiện xem cùng cha, mẹ hoặc người giám hộ (loại K): ☐
3. Người xem từ đủ 13 tuổi trở lên (loại T13): ☐
4. Người xem từ đủ 16 tuổi trở lên (loại T16): ☐
5. Người xem từ đủ 18 tuổi trở lên (loại T18): ☐
6. Phim không được phép phổ biến (loại C) ☐

**Nội dung hiển thị cảnh báo:**

**Thư ký Hội đồng**  
*(ký, ghi rõ họ tên)*

**Chủ tịch Hội đồng**  
*(ký, ghi rõ họ tên)*

Mẫu số 03

**HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH VÀ  
PHÂN LOẠI PHIM THAM GIA  
LIÊN HOAN PHIM, LIÊN HOAN  
PHIM CHUYÊN NGÀNH, CHUYÊN  
ĐỀ, GIẢI THƯỞNG PHIM, CUỘC  
THI PHIM, CHƯƠNG TRÌNH  
PHIM, TUẦN PHIM TẠI VIỆT NAM  
VÀ NƯỚC NGOÀI**

*(Bộ VHTTDL hoặc tỉnh/thành phố)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH, PHÂN LOẠI PHIM  
THAM GIA LIÊN HOAN PHIM, LIÊN HOAN PHIM CHUYÊN NGÀNH,  
CHUYÊN ĐỀ, GIẢI THƯỞNG PHIM, CUỘC THI PHIM, CHƯƠNG  
TRÌNH PHIM, TUẦN PHIM TẠI VIỆT NAM VÀ NƯỚC NGOÀI  
(Lần...)**

....., ngày      tháng      năm

Họ và tên các thành viên tham gia thẩm định:

Tên phim tiếng Việt:

Tên phim tiếng Anh *(nếu có)*:

Tên phim gốc *(nếu có)*:

Loại hình phim *(truyện, tài liệu, khoa học, hoạt hình, phim ngắn, phim kết hợp nhiều loại hình)*:

Quốc gia sản xuất:

Năm sản xuất:

Tổ chức/cá nhân sản xuất:

Biên kịch:

Đạo diễn:

Chất liệu phim trình duyệt *(nhựa, kỹ thuật số)*:

Độ dài *(tính bằng phút)*:

Màu sắc *(màu hoặc đen trắng)*:

Ngôn ngữ:

Chủ sở hữu phim:

Tổ chức/cá nhân sở hữu quyền phát hành tại Việt Nam:

Thời hạn sở hữu quyền phát hành tại Việt Nam:

Do tổ chức/cá nhân.....đề nghị thẩm định.

**Ý KIẾN ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG:**.....

1. Số người đồng ý phim được phép phổ biến đến người xem ở mọi độ tuổi (P): ☐

2. Người xem dưới 13 tuổi với điều kiện xem cùng cha, mẹ hoặc người giám hộ (loại K): ☐

3. Người xem từ đủ 13 tuổi trở lên (loại T13): ☐

4. Người xem từ đủ 16 tuổi trở lên (loại T16): ☐

5. Người xem từ đủ 18 tuổi trở lên (loại T18): ☐

6. Số người đồng ý phim được phổ biến đến người xem với giới hạn độ tuổi, giới hạn phạm vi phổ biến hoặc phải cắt sửa (nếu có): ☐

7. Số người đồng ý phim không được phép phổ biến (C): ☐

### **KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG:**

*(Không được phép phổ biến/ được phổ biến - mức độ phân loại)*

### **Mức độ phân loại:**

1. Mọi độ tuổi (loại P): ☐

2. Người xem dưới 13 tuổi với điều kiện xem cùng cha, mẹ hoặc người giám hộ (loại K): ☐

3. Người xem từ đủ 13 tuổi trở lên (loại T13): ☐

4. Người xem từ đủ 16 tuổi trở lên (loại T16): ☐

5. Người xem từ đủ 18 tuổi trở lên (loại T18): ☐

6. Phim không được phép phổ biến (loại C) ☐

### **Nội dung hiển thị cảnh báo:**

**Thư ký Hội đồng**  
*(ký, ghi rõ họ tên)*

**Chủ tịch Hội đồng**  
*(ký, ghi rõ họ tên)*

Mẫu số 04

**BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH VÀ PHÂN LOẠI PHIM TRÊN**  
**KHÔNG GIAN MẠNG**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH, PHÂN LOẠI PHIM**  
**TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG**  
**(Lần...)**

....., ngày      tháng      năm

Họ và tên các thành viên tham gia thẩm định:

Tên phim tiếng Việt:

Tên phim tiếng Anh (nếu có):

Tên phim gốc (nếu có):

Loại hình phim (truyện, tài liệu, khoa học, hoạt hình, ngắn, kết hợp nhiều loại hình):

Quốc gia sản xuất:

Năm sản xuất:

Tổ chức/cá nhân sản xuất:

Biên kịch:

Đạo diễn:

Chất liệu phim trình duyệt (nhựa, kỹ thuật số):

Độ dài (tính bằng phút):

Màu sắc (màu hoặc đen trắng):

Ngôn ngữ:

Chủ sở hữu phim:

Tổ chức/cá nhân sở hữu quyền phát hành tại Việt Nam:

Thời hạn sở hữu quyền phát hành tại Việt Nam:

Do tổ chức/cá nhân.....đề nghị thẩm định.

**Ý KIẾN ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG:.....**

1. Số người đồng ý phim được phép phổ biến đến người xem ở mọi độ tuổi (P): ☐
2. Người xem dưới 13 tuổi với điều kiện xem cùng cha, mẹ hoặc người giám hộ (loại K): ☐
3. Người xem từ đủ 13 tuổi trở lên (loại T13): ☐
4. Người xem từ đủ 16 tuổi trở lên (loại T16): ☐
5. Người xem từ đủ 18 tuổi trở lên (loại T18): ☐
6. Số người đồng ý phim được phổ biến đến người xem với giới hạn độ tuổi, giới hạn phạm vi phổ biến hoặc phải cắt sửa (nếu có): ☐
7. Số người đồng ý phim không được phép phổ biến (C): ☐



**KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG:***(Không được phép phổ biến/ được phổ biến - mức độ phân loại)***Mức độ phân loại:**

1. Mọi độ tuổi (loại P): ☐
2. Người xem dưới 13 tuổi với điều kiện xem cùng cha, mẹ hoặc người giám hộ (loại K): ☐
3. Người xem từ đủ 13 tuổi trở lên (loại T13): ☐
4. Người xem từ đủ 16 tuổi trở lên (loại T16): ☐
5. Người xem từ đủ 18 tuổi trở lên (loại T18): ☐
6. Phim không được phép phổ biến (loại C) ☐

**Nội dung hiển thị cảnh báo:**

**Thư ký Hội đồng**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Chủ tịch Hội đồng**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Phụ lục III****MẪU GIẤY PHÉP PHÂN LOẠI PHIM VÀ MẪU QUYẾT ĐỊNH  
KHÔNG CHO PHÉP PHỔ BIẾN PHIM**

(Kèm theo Thông tư số /2023/TT-BVHTTDL ngày tháng năm 2023  
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

**Mẫu số 01****TÊN CƠ QUAN  
CẤP GIẤY PHÉP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GPPLP

....., ngày tháng năm

**GIẤY PHÉP PHÂN LOẠI PHIM****THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP***Căn cứ Luật Điện ảnh ngày 15 tháng 6 năm 2022;**Căn cứ Thông tư.....<sup>(1)</sup>;**Căn cứ Quyết định số .....<sup>(2)</sup>;**Căn cứ Biên bản của Hội đồng thẩm định và phân loại phim .....ngày  
..... tháng..... năm .....**Theo đề nghị của .....<sup>(3)</sup>;***CẤP GIẤY PHÉP PHÂN LOẠI PHIM**

Tên phim tiếng Việt: .....

Tên phim tiếng Anh (nếu có): .....

Tên phim gốc <sup>(4)</sup>: .....

Loại hình phim (truyện, tài liệu, khoa học, hoạt hình, ngắn, kết hợp nhiều loại hình): .....

Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp Giấy phép: .....

Tổ chức/cá nhân sản xuất: .....

Tổ chức/cá nhân phát hành: .....

Chủ sở hữu phim: .....

Tổ chức/cá nhân có quyền phát hành tại Việt Nam <sup>(5)</sup>: .....Thời hạn có quyền phát hành tại Việt Nam <sup>(6)</sup>: .....Thời hạn của Giấy phép <sup>(7)</sup>: .....

Thời hạn lưu chiếu phim: .....



Nước sản xuất: ..... Năm sản xuất:.....  
 Biên kịch: .....  
 Đạo diễn: .....  
 Chất liệu phim:.....  
 Thời lượng (*tính bằng phút*):.....  
 Màu sắc (*màu hoặc đen trắng*): ..... Ngôn ngữ:.....  
 Hình thức phổ biến:.....  
 Tóm tắt nội dung:.....  
 Mức phân loại phim <sup>(8)</sup>: .....  
 Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm:

- Phổ biến đúng nội dung phim đã được cấp Giấy phép phân loại phim <sup>(9)</sup>.

Giấy phép này được ban hành 05 bản: Giao cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép 03 bản và lưu tại cơ quan cấp Giấy phép 02 bản./.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN  
 CẤP GIẤY PHÉP**  
*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

*(1) Ghi rõ tên Thông tư quy định tiêu chí phân loại phim và thực hiện hiển thị mức phân loại phim, cảnh báo*

*(2) Ghi rõ tên Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan cấp Giấy phép.*

*(3) Ghi tên phòng chuyên môn trình cấp Giấy phép.*

*(7) Đối với phim nhập khẩu và phim tham gia các liên hoan phim, liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng phim, cuộc thi phim, chương trình phim, tuần phim tại Việt Nam và nước ngoài.*

*(4), (5), (6) Đối với phim nhập khẩu*

*(8) Đối với mức phân loại phim là C: cơ quan cấp giấy phép ban hành Quyết định không cho phép phổ biến phim theo mẫu số 02 (phụ lục III) ban hành kèm theo thông tư này.*

*(9) Đối với mức phân loại phim là P, K, T13, T16, T18*

Mẫu số 02

**TÊN CƠ QUAN  
CẤP GIẤY PHÉP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GPPLP

....., ngày tháng năm

**QUYẾT ĐỊNH**  
**KHÔNG CHO PHÉP PHỔ BIẾN PHIM**  
**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP**

*Căn cứ Luật Điện ảnh ngày 15 tháng 6 năm 2022;**Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BVHTTDL ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tiêu chí phân loại phim và thực hiện hiển thị mức phân loại phim, cảnh báo;**Căn cứ Quyết định số .....<sup>(1)</sup>;**Căn cứ Biên bản của Hội đồng thẩm định và phân loại phim .....ngày ..... tháng..... năm .....**Theo đề nghị của .....<sup>(2)</sup>;*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Không cho phép phổ biến bộ phim:

Tên phim tiếng Việt:.....

Tên phim tiếng Anh (nếu có):.....

Tên phim gốc (nếu có)<sup>(3)</sup>:.....

Loại hình phim (truyện, tài liệu, khoa học, hoạt hình, ngắn, kết hợp nhiều loại hình):.....

Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp Giấy phép:.....

Tổ chức/cá nhân sản xuất:.....

Tổ chức/cá nhân phát hành:.....

Chủ sở hữu phim:.....

Tổ chức/cá nhân có quyền phát hành tại Việt Nam<sup>(4)</sup>:.....Thời hạn lưu chiếu phim<sup>(5)</sup>:

Nước sản xuất:..... Năm sản xuất:.....

Biên kịch:.....

Đạo diễn:.....

Chất liệu phim:.....



Thời lượng (*tính bằng phút*):.....

Màu sắc (*màu hoặc đen trắng*):..... Ngôn ngữ:.....

Tóm tắt nội dung:

*Lý do không cho phép phổ biến:*

**Điều 2.** Cơ sở điện ảnh, tổ chức, cá nhân, sở hữu quyền phát hành bộ phim nói trên tại Việt Nam không được phép phổ biến bộ phim trong lãnh thổ Việt Nam dưới bất kỳ hình thức nào. <sup>(5)</sup>

Cơ sở điện ảnh, tổ chức, cá nhân, sở hữu quyền phát hành bộ phim nói trên không được phép phổ biến bộ phim trong lãnh thổ Việt Nam dưới bất kỳ hình thức nào. <sup>(6)</sup>

**Điều 3.** Chánh Văn phòng (Cơ quan cấp giấy phép), các Phòng chuyên môn, các cơ sở điện ảnh, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2, Điều 3;
- Lưu tại cơ quan ra quyết định.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN  
CẤP GIẤY PHÉP**  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(1) Ghi rõ tên Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan cấp Giấy phép.

(2) Ghi tên phòng chuyên môn trình cấp Giấy phép.

(3), (4), (5) Đối với phim nhập khẩu.

(6) Đối với phim Việt Nam.